

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ P
TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 173/2020/HS-ST

Ngày: 30-9-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ P, TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thu Hiền

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đinh Công Trường

2. Ông Thái Khắc Thân

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Ngân -Thư ký Tòa án nhân dân thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Ông Mai Văn Tiên - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã P tiến hành xét xử sơ thẩm vụ án Hình sự thụ lý số 167/2020/TLST-HS ngày 09 tháng 9 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 186/2020/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 9 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Đoàn Thị Thùy T, tên gọi khác: Không; sinh năm 1991 tại thành phố Hải Phòng; hộ khẩu thường trú: Số 2/240 đường H, phường C, quận L, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Bảo vệ; trình độ học vấn: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: N; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; cha: Đoàn Quang P (đã chết); mẹ: Trịnh Thị Th, sinh năm 1974; tiền án: Không; tiền sự: Không.

Bị bắt: Ngày 13 tháng 5 năm 2020 (Có mặt tại phiên tòa).

2. Nguyễn Thế Q, tên gọi khác: Không; sinh năm 1989 tại thành phố Hải Phòng; hộ khẩu thường trú: Cụm 1, phường K, quận Q, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; cha: Nguyễn Thế C (đã chết); mẹ: Vũ Thị H, sinh năm 1961; vợ: Ngô Xuân Th, sinh năm 1990; con: 02 con, con lớn nhất sinh năm 2009, con nhỏ nhất sinh năm 2011; tiền án: Không; tiền sự: Không.

Bị bắt: Ngày 13 tháng 5 năm 2020 (Có mặt tại phiên tòa).

Người chứng kiến: Bà Trần Thị K, sinh năm 1975

Địa chỉ: Tổ 13, khu phố M, phường X, thị xã P, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đoàn Thị Thùy T và một người phụ N tên N (chưa rõ nhân thân, lai lịch) đều là người nghiện ma túy và có mối quan hệ quen biết với nhau. Vào ngày 10/5/2020 N gọi điện thoại nhờ T đến trông phòng trọ giúp đỡ N về quê có việc (phòng trọ do đối tượng N thuê của bà Trần Thị K), T đồng ý và rủ người yêu là Nguyễn Thế Q đến ở cùng. Đến khoảng 19 giờ, ngày 12/5/2020 N gọi điện chỉ T chỗ N cất giấu ma túy trong tủ quần áo và nói T lấy 01 gói ma túy đá trong hộp nhựa màu xanh có dòng chữ kẹo cao su thổi Big Babol mang ra đầu hẻm gần nhà trọ bán lại cho một người đàn ông tên D (chưa rõ nhân thân, lai lịch) với giá 200.000 đồng, số ma túy còn lại trong tủ quần áo N cho T sử dụng và bán lại cho các đối tượng nghiện khi N yêu cầu. Sau đó, T lấy ra 01 gói ma túy đưa cho Q nhờ đi bán hộ, Q biết đây là ma túy nhưng vẫn đồng ý mang đi bán cho D được 200.000 đồng rồi về đưa tiền lại cho T. Đến khoảng 11 giờ ngày 13/5/2020, Công an phường X phối hợp với Công an thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu kiểm tra hành chính nhà trọ của N thì phát hiện bắt quả tang.

Tang vật thu giữ gồm: 01 gói ma túy tại vị trí nền nhà chỗ T và Q đang nằm. Đồng thời, T đã tự nguyện giao nộp 27 gói ma túy còn lại được cất giấu trong 02 hộp nhựa màu đỏ và xanh, đều có dòng chữ kẹo cao su thổi Big Babol. Ngoài ra, lực lượng Công an còn thu giữ của T: 01 điện thoại Iphone màu đỏ, 02 hai hộp nhựa màu đỏ và xanh có dòng chữ kẹo cao su thổi Big Babol và 600.000 đồng; thu giữ của Q: 01 điện thoại Samsung màu đen và 01 bộ dụng cụ để sử dụng ma túy.

Tại bản kết luận giám định số: 218/GĐMT-PC09(Đ2) ngày 21/5/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xác định:

1. Mẫu chất kết tinh không màu, trong suốt chứa trong 01 (một) gói nylon hàn kín, được niêm phong trong một phong bì màu trắng (số thứ tự 01) gửi đến giám định có khối lượng là 0,0961 gam, là ma túy, loại Methamphetamine;
2. Mẫu chất kết tinh không màu, trong suốt chứa trong 03 (ba) gói nylon hàn kín, được niêm phong trong một phong bì màu trắng (số thứ tự 02) gửi đến giám định có khối lượng là 0,2452 gam, là ma túy, loại Methamphetamine;
3. Mẫu chất kết tinh không màu, trong suốt chứa trong 24 (hai mươi bốn) gói nylon hàn kín, được niêm phong trong một phong bì màu trắng (số thứ tự 03) gửi đến giám định có khối lượng là 2,1891 gam, là ma túy, loại Methamphetamine.

Về vật chứng của vụ án: 03(ba) phong bì niêm phong màu trắng đề số 218/1, 218/2, 218/3 ngày 21/5/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, bên trong chứa mẫu vật sau giám định gửi trả; 01(một) điện thoại di động màu đỏ có dòng chữ Iphone, đã qua sử dụng; 01 (một) hộp nhựa màu xanh có dòng chữ kẹo cao su thổi Big Babol; 01 (một) hộp nhựa màu đỏ có dòng chữ kẹo cao su thổi Big Babol và số tiền 600.000 đồng (sáu trăm nghìn đồng), trong đó có 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) là tiền bán ma túy có được, còn lại 400.000 đồng của Đoàn Thị Thùy T; 01(một) điện thoại di động màu đen có dòng chữ Samsung và 01(một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy đã qua sử dụng của Nguyễn Thế Q, đã được chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự thị xã P bảo quản, chờ xử lý theo quy định.

Đối với đối tượng N và D (chưa rõ nhân thân, lai lịch), Cơ quan cảnh sát Điều tra Công an thị xã P đang tiếp tục điều tra, xác minh, nếu có căn cứ sẽ xử lý sau.

Tại bản cáo trạng số 175/CT-VKS ngày 07/9/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã P, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu đã truy tố Đoàn Thị Thùy T và Nguyễn Thế Q về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại Khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã P giữ nguyên quyết định truy tố Đoàn Thị Thùy T và Nguyễn Thế Q về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Khoản 1 Điều 251, điểm s Khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Đoàn Thị Thùy T với mức án từ 03 (Ba) năm đến 04 (Bốn) năm tù; Nguyễn Thế Q mức án từ 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng đến 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Xét T và Q đều là đối tượng nghiện ma túy, không có nghề nghiệp, không có thu nhập nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt tiền là hình phạt bổ sung.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy toàn bộ chất ma túy còn lại sau giám định, 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy và 02 hộp nhựa có dòng chữ kẹo cao su thối Big Babol do không có giá trị sử dụng; tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 200.000 đồng của bị cáo T do T thu lợi bất chính từ hành vi bán ma túy cho đối tượng D và 01 chiếc điện thoại di động có chữ Iphone, màu đỏ do T sử dụng để liên lạc với đối tượng N để trao đổi việc bán ma túy; trả lại cho bị cáo T số tiền 400.000 đồng là tài sản của bị cáo, không liên quan đến việc phạm tội; trả lại cho bị cáo Q 01 điện thoại di động có chữ Samsung, màu đen là tài sản của bị cáo không liên quan đến việc phạm tội.

Tại phiên tòa, Đoàn Thị Thùy T và Nguyễn Thế Q khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố và không có ý kiến gì về bản luận tội của Kiểm sát viên;

Đoàn Thị Thùy T và Nguyễn Thế Q nói lời sau cùng xin được Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về tố tụng: Vụ án không thuộc trường hợp tạm đình chỉ hoặc trả hồ sơ để điều tra bổ sung. Trong quá trình điều tra, truy tố; Cơ quan điều tra, điều tra viên, Viện kiểm sát, kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, các tài liệu, chứng cứ được thu thập đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi cũng như quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của các bị cáo:

[2.1]. Về tội danh: Lời khai nhận tội tại phiên tòa của Đoàn Thị Thùy T và Nguyễn Thế Q phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra cũng như các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa, từ đó đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 19 giờ ngày 12/5/2020, tại khu vực nhà trọ của bà Trần Thị K, T và Q đã có hành vi giúp đối tượng tên N bán 01 gói ma túy đá cho đối tượng tên D được 200.000 đồng. Ngày 13/5/2020 qua kiểm tra cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã P đã phát hiện và thu giữ tại phòng trọ của đối tượng N 2,5304 gam ma túy, loại Methamphetamine.

Do đó, hành vi của Đoàn Thị Thùy T và Nguyễn Thế Q đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại Điều 251 Bộ luật Hình sự.

[2.2]. Về khung hình phạt: Đoàn Thị Thùy T và Nguyễn Thế Q đều thừa nhận đã có hành vi bán giúp cho đối tượng tên N 01 gói ma túy đá. Vì vậy, hành vi phạm tội của bị cáo thuộc Khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự như Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân thị xã P đã truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2.3]. Về vai trò và tính chất mức độ thực hiện hành vi của các bị cáo: Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội nhưng không có sự phân công bàn bạc nên thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn không có tổ chức. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội đồng thời ảnh hưởng đến tinh thần và sức khỏe của con người.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân:

[3.1]. Về tình tiết tăng nặng: Không có.

[3.2]. Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Đoàn Thị Thùy T và Nguyễn Thế Q đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[3.3]. Về nhân thân: Đối với bị cáo Q: Tại bản án số 21/2014/HSST ngày 14/5/2014 bị Tòa nhân dân huyện K, tỉnh Hải Dương xử phạt bị cáo Q 24 (Hai mươi bốn) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Đối với bị cáo T: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự.

[4]. Về mức hình phạt: Đoàn Thị Thùy T và Nguyễn Thế Q đều là công dân đã trưởng thành, ý thức được pháp luật nghiêm trị hành vi mua bán trái phép chất ma túy cũng như tác hại xấu của ma túy đối với bản thân, đồng loại. Đối với bị cáo T khi được đối tượng N nhờ giao ma túy, bị cáo không từ chối mà đồng ý thực hiện hành vi phạm tội như vậy hành vi của bị cáo đã tiếp tay cho hành vi vi phạm pháp luật của đối tượng N. Đối với bị cáo Q, đối tượng N không trực tiếp nhờ bị cáo giao ma túy nhưng khi được T nhờ đi giao ma túy cho đối tượng D thì Q biết đó là ma túy nhưng vẫn trực tiếp đi giao ma túy nên cũng đã tiếp tay cho hành vi vi phạm pháp luật. Vì vậy đối với các bị cáo cần phải áp dụng mức hình phạt nghiêm

khắc, tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo để giáo dục và phòng ngừa tội phạm chung.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Xét T và Q đều là đối tượng nghiện ma túy, không có nghề nghiệp, không có thu nhập nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt tiền là hình phạt bổ sung.

[6]. Đối với đối tượng tên N và đối tượng D: Cơ quan Cảnh sát điều tra đang tiến hành xác minh nhân thân, lai lịch. Khi nào xác minh được sẽ xử lý sau.

[7] Về xử lý vật chứng: Cần tịch thu tiêu hủy toàn bộ chất ma túy còn lại sau giám định, 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy và 02 hộp nhựa có dòng chữ kẹo cao su thối Big Babol do không có giá trị sử dụng; tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 200.000 đồng của bị cáo T do T thu lợi bất chính từ hành vi bán ma túy cho đối tượng D và 01 chiếc điện thoại di động có chữ Iphone, màu đỏ do T sử dụng để liên lạc với đối tượng N để trao đổi việc bán ma túy; trả lại cho bị cáo T số tiền 400.000 đồng là tài sản của bị cáo, không liên quan đến việc phạm tội; trả lại cho bị cáo Q 01 điện thoại di động có chữ Samsung, màu đen là tài sản của bị cáo không liên quan đến việc phạm tội.

[8] Về án phí: Đoàn Thị Thùy T và Nguyễn Thế Q phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Đoàn Thị Thùy T và Nguyễn Thế Q phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

1. Áp dụng Khoản 1 Điều 251; điểm s Khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt Đoàn Thị Thùy T 02 (Hai) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 13 tháng 5 năm 2020.

Xử phạt Nguyễn Thế Q 02 (Hai) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 13 tháng 5 năm 2020.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Khoản 2, điểm a Khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự;

Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau khi giám định được đựng trong 03 (Ba) phong bì niêm phong màu trắng đề số 218/1, 218/2, 218/3 ngày 21/5/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, 01 (Một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy, 01 (Một) hộp nhựa màu đỏ có dòng chữ kẹo cao su Big Babol và 01 (Một) hộp nhựa màu xanh có dòng chữ kẹo cao su Big Babol.

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) và 01 (Một) chiếc điện thoại di động có chữ Iphone, màu đỏ, máy đã cũ và không hoạt động của Đoàn Thị Thùy T.

Trả lại cho Đoàn Thị Thùy T số tiền 400.000đ (Bốn trăm nghìn đồng).

Trả lại cho Nguyễn Thế Q 01 (Một) điện thoại di động có chữ Samsung, màu đen, số Imel 1:355021/10/451473/9, máy đã cũ và không hoạt động được.

(Toàn bộ vật chứng trên hiện Chi cục thi hành án thị xã P đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 122/BB-CCTHADS ngày 08/9/2020 giữa Viện kiểm sát nhân dân thị xã P và Chi cục thi hành án dân sự thị xã P).

3. Về án phí Hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án;

Buộc Đoàn Thị Thùy T và Nguyễn Thế Q mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

4. Trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, các bị cáo có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND thị xã P;
- VKSND tỉnh BR-VT;
- PV 06 - Công an tỉnh BR-VT;
- Chi cục THADS thị xã P;
- Sở tư pháp tỉnh BR-VT;
- Công an thị xã P;
- Bị cáo, những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Phan Thu Hiền